

Bản án số: 642/2025/HS-ST
Ngày: 22/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Thẩm phán: Ông Hoàng Trí Thức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Thái

Bà Đỗ Thị Lài

Ông Trần Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thơ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 22 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 652/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3456/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, đối với:

Bị cáo: **Lê Văn H**, sinh năm 1955 tại Đồng Tháp; Thường trú: Tổ A, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Chí T (đã chết) và bà Trương Thị Đ (đã chết); là con đầu trong gia đình có 02 anh em; đã ly hôn vợ là Võ Thị C (sinh năm 1971) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; chung sống như vợ chồng với bà Võ Thị P (sinh năm 1978, là bị hại đã chết trong vụ án).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 11/4/2025, tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an Thành phố H. (có mặt)

* **Bị hại:** Bà Võ Thị P, sinh năm 1978 (đã chết trong vụ án)

Đại diện hợp pháp của bị hại là con ruột: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 2005; Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ). (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phạm Lan T1, Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H chung sống như vợ chồng với chị Võ Thị P (sinh năm 1978, trú tại: Khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Từ khoảng tháng 3/2025, H và P xảy ra mâu thuẫn nên H chuyển đến nơi làm việc ở. Do nghi ngờ chị P có quan hệ tình cảm với người khác nên H ghen tuông, nhiều lần đe dọa giết P. Tối ngày 10/4/2025, H chuẩn bị 02 cây dao cùng loại (dạng dao Thái lan, kích thước khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sắc, mũi nhọn), sau đó gọi điện thoại video cho P đe dọa và cho P xem 02 cây dao.

Biết chị P thường đi làm ngang qua khu vực đường H thuộc khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên khoảng 06 giờ ngày 11/4/2025, H bỏ 02 cây dao trên vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường này đứng đợi. Đến khoảng 06h30' cùng ngày, con gái chị P là Nguyễn Thị Kim D chở chị P làm, khi đến khu vực này thấy H, đã điều khiển xe bỏ chạy thì bị H điều khiển xe chặn đầu làm té ngã. H chạy tới, kéo chị P xuống xe, đưa vào lề đường rồi rút 01 cây dao đâm liên tiếp nhiều cái vào vùng bụng, đùi của chị P theo hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Diệu bỏ chạy, kêu cứu người dân chạy đến. H vứt dao tại hiện trường rồi lên xe bỏ đi. Chị P được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng tử vong trên đường đến Bệnh viện.

Cơ quan Công an đã truy tìm và đưa H về làm việc, thu giữ 01 tờ giấy kẻ ô, viết chữ với nội dung ghi động cơ giết chị P của Lê Văn H. Ngày 11/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là thành phố Hồ Chí Minh) đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn H về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bản Kết luận giám định tử thi số 158/KLGĐTT-PC09 ngày 11/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), kết luận về khám nghiệm tử thi của Võ Thị P kết luận như sau:

“Các kết quả chính:

+ *Vết thương rách da-cơ thấu ổ bụng hông phải, bờ mép gọn, kích thước 4cmx1cm, gây rách ruột non kích thước 0,7cmx0,2cm.*

+ *Vết thương rách da-cơ thấu ổ bụng bên phải cạnh rốn, hình thoi, bờ mép gọn, kích thước 2,7cmx0,8cm, gây rách ruột non kích thước 0,2cmx0,2cm.*

+ *Vết thương rách da-cơ thấu ổ bụng vùng thượng vị, hình thoi, bờ mép gọn, kích thước 3,6cmx1,2cm, gây rách ruột non – mạc treo kích thước 4cmx3cm, rách rễ mạc treo ruột non phía sau kích thước 3cmx0,7cm, rách động mạch mạc treo tràng trên gây xuất huyết nội.*

+ Vết thương rách da vùng hông trái, hình khe, bờ mép gọn, kích thước 4,5cmx0,8cm.

+ Vết xước da đốt 1 ngón 1 bàn tay phải kích thước 1cmx0,2cm. Vết xước da đốt 1 ngón 2 bàn tay phải kích thước 1cmx0,2cm. Vết thương rách da mặt trong đốt 3 ngón 3 bàn tay phải kích thước 0,7cmx0,4cm. Vết thương rách da-cơ mặt trong đốt 3 ngón 4 bàn tay phải kích thước 1cmx0,3cm.

+ Vết thương rách da gối phải hình thoi, bờ mép gọn, kích thước 4cmx1,6cm. Vết xước da mặt trước 1/3 trên đùi trái kích thước 4,2cmx0,2cm

+ Vết thương rách da bên trái âm hộ, hình khe, bờ mép gọn, kích thước 3cmx0,7cm. Liên tục 1/3 sau mép ngoài vết rách có vết rách da kích thước 2,5x0,5cm. Vết thương rách da phía sau vết rách bên trái âm hộ cách hậu môn 1cm, hình thoi, bờ mép gọn, kích thước 2cmx0,7cm.

- Kết luận nguyên nhân chết: Võ Thị P chết do đa vết thương thấu bụng: thủng ruột, rách động mạch mạc treo tràng trên, xuất huyết nội.

- Kết luận khác:

+ Các vết thương rách da-cơ thấu ổ bụng hông phải, vết thương rách da-cơ thấu ổ bụng bên phải cạnh rốn, vết thương rách da-cơ thấu ổ bụng vùng thượng vị, vết thương rách da hông trái gây ra bởi vật sắc, nhọn có bản dẹt; lực tác động trực tiếp theo chiều từ trước ra sau.

+ Các vết xước da đốt 1 ngón 1, da đốt 1 ngón 2 bàn tay phải; vết thương rách da mặt trong đốt 3 ngón 3, rách da-cơ mặt trong đốt 3 ngón 4 bàn tay phải; vết thương rách da gối phải; vết xước da mặt trước 1/3 trên đùi trái gây ra bởi vật có cạnh sắc.

+ Vết thương rách da bên trái âm hộ và vết thương rách da dưới vết rách bên trái âm hộ cạnh hậu môn gây ra bởi vật sắc, nhọn có bản dẹt; tác động trực tiếp vào vùng đáy chậu, theo chiều từ dưới lên trên” (Bút lục 27, 28).

Bản Kết luận giám định số 1621/KL-KTHS ngày 12/6/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“- Trên lưỡi dao (ký hiệu A2) và các dấu vết A3, A4 đều có máu người. Phân tích ADN từ các mẫu máu này được cùng một gen kiểu gen nữ, trùng với ADN của Võ Thị P.

- Phân tích được một kiểu gen nữ giới từ mẫu dịch âm đạo thu của Võ Thị P, trùng với ADN của Võ Thị P. Không phát hiện thấy kiểu gen lạ nào khác trong mẫu dịch âm đạo.

- Trên lưỡi dao (ký hiệu A1) có máu người. Phân tích thấy lẫn nguồn ADN, trong đó xác định được kiểu gen của nạn nhân Võ Thị P. Không phân tích được ADN trên cán dao của hai con dao ký hiệu A1 và A2. (Bút lục 41)

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp tài liệu, chứng cứ thu thập được. Tờ giấy cơ quan công an thu giữ khi bắt H là do H tự viết trước khi đi tìm đâm P.

*** Vật chứng của vụ án:**

Đã chuyển Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý đối với:

+ 01 con dao dài 23cm, cán dài 11.5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11.5cm, mũi nhọn (Ký hiệu A1)

+ 01 con dao dài 23cm, cán dài 11.5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11.5cm, mũi nhọn, bị con vênh (Ký hiệu A2).

*** Trách nhiệm dân sự:** Chị Nguyễn Thị Kim D được gia đình chị Võ Thị P ủy quyền để giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án. Chị D yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Hiện Lê Văn H chưa bồi thường.

2. Tại Cáo trạng số 527/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

3. Tại phiên tòa, trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Giết người”; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H 18 (Mười tám) – 20 (Hai mươi) năm tù. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại, và bị cáo đã thừa nhận. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 23cm, cán dài 11.5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11.5cm, mũi nhọn (Ký hiệu A1); 01 con dao dài 23cm, cán dài 11.5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11.5cm, mũi nhọn, bị con vênh (Ký hiệu A2).

4. Tranh luận và đối đáp tại phiên tòa:

4.1. Luật sư Phạm Lan T1 bào chữa cho bị cáo:

Nhất trí tội danh, Điều luật, khung khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát truy tố.

Về hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do ghen tuông mù quáng, do ích kỷ, do thiếu hiểu biết về pháp luật; nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện việc dùng dao Thái lan, kích thước khoảng 20cm, loại cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn đâm nhiều nhát vào bụng, đùi của chị P khiến chị P tử vong. Xét về nhân thân: Bị cáo sinh ra trong một gia đình thuần nông, trình độ văn hóa 6/12, hiểu biết pháp luật hạn chế, cuộc hôn nhân đầu không hạnh phúc, đã toàn tâm toàn ý với bị hại, dành hết tình thương yêu cho bị hại và cả sự chăm sóc cho những người con riêng của bị hại, có khoảng thời gian mặn nồng dù không đăng ký kết hôn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là

sai trái, nhưng chỉ vì ghen tuông mù quáng nên mất hết lý trí, rất đáng trách nhưng cũng rất đáng thương, hiện tại bị cáo cũng đã lớn tuổi (70 tuổi), đau bệnh triền miên, sức khỏe sa sút cả về thể chất và tinh thần.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo là: “người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên”, “người phạm tội thành khẩn, ăn năn hối cải”, “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”, theo quy định tại các điểm o, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cơ hội được sửa chữa sai lầm của mình, sớm hòa nhập cộng đồng rèn luyện bản thân thành người có ích cho gia đình xã hội. Như vậy cũng đã đủ răn đe và phòng ngừa, đảm bảo tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật. Đồng thời tạo được điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm của mình, có điều kiện thực hiện các nghĩa vụ khác.

4.2. Bị cáo Lê Văn H nhất trí với bào chữa của Luật sư, không bào chữa và tranh luận bổ sung.

4.3. Đại diện hợp pháp của bị hại: không có ý kiến tranh luận.

4.4. Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp: Nhất trí với đề xuất của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên”, theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

5. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, thể hiện thái độ ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về làm công dân tốt có ích cho xã hội, sớm gặp lại và chăm sóc người thân, bù đắp để chuộc lại lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa của bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 06h30' ngày 11/4/2025 tại khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, do mâu thuẫn tình cảm, ghen tuông nên bị cáo Lê Văn H đã dùng 01 con dao dài 23cm, cán dài 11.5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11.5cm, mũi nhọn đâm liên tiếp vào vùng bụng, đùi chị Võ Thị P là người chung sống như vợ chồng với mình, khiến nạn nhân tử vong do đa vết thương thấu bụng: thủng ruột, rách động mạch mạc treo tràng trên, xuất huyết nội.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Văn H phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, đúng như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ; gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Từ những mâu thuẫn ghen tuông trong tình cảm, bị cáo đã chuẩn bị dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng bụng, đùi khiến bị hại tử vong.

Là công dân trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, biết rõ pháp luật hình sự bảo vệ tính mạng của công dân, biết việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát với lực tác động rất mạnh vào các vùng trọng yếu trên cơ thể hoàn toàn có thể tước đoạt tính mạng của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, quyết tâm tước đoạt tính mạng của người khác, có tính chất côn đồ, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo các điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cần tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 con dao dài 23cm, cán dài 11.5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11.5cm, mũi nhọn (Ký hiệu A1); 01 con dao dài 23cm, cán dài 11.5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11.5cm, mũi nhọn, bị con vênh (Ký hiệu A2) hiện đang bảo quản tại cơ quan thi hành án dân sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Kim D yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) chi phí ma chay, tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại. Bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại vì đây là các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật. Đây là yêu cầu hoàn toàn hợp pháp, nên cần tuyên buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm phạm theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại.

[7] *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo vì bị cáo là người cao tuổi theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm o, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

2. *Về trách nhiệm dân sự:*

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị P là bà Nguyễn Thị Kim D 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao dài 23cm, cán dài 11.5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11.5cm, mũi nhọn (Ký hiệu A1); 01 (Một) con dao dài 23cm, cán dài 11.5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11.5cm, mũi nhọn (Ký hiệu A2).

Toàn bộ vật chứng hiện đang bảo quản tại Thi hành án dân sự Thành phố H (trước đây là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), theo Biên bản giao nhận vật chứng số 544/BB-THADS ngày 31/7/2025.

4. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ các Điều 135, 136, 326 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lê Văn H là người cao tuổi.

5. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2025), bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 01, Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ (09).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Minh Bắc